



This guide is provided free of charge and is for use outside the UK

Bản hướng dẫn này phát miễn phí và chỉ sử dụng tại các nước ngoài Vương quốc Anh

### Financial Requirement / Hồ sơ yêu cầu có chứng minh tài chính

You should read this information guide to help you decide which documents you should submit with your visa application. If you are required to meet the 'Financial Requirement' for settlement applications then there are specified documents that you **MUST** submit for your application to be successful. Further information on which supporting documents to submit to meet the 'Financial Requirement' can be found in the Immigration Rules at [Appendix FM-SE](#). It is essential that you read this information before submitting your application; your application may be refused if you fail to submit a specified document.

Quý vị nên đọc kỹ bản hướng dẫn này để tự quyết định những giấy tờ cần nộp cho hồ sơ của mình. Để thành công với việc xin thị thực, quý vị cần **PHẢI** nộp các giấy tờ cụ thể theo 'Yêu cầu về chứng minh tài chính' đối với hồ sơ định cư. Thông tin thêm về các giấy tờ cần nộp để hỗ trợ cho hồ sơ theo 'Yêu cầu về chứng minh tài chính' có thể xem tại Luật nhập cư tại [Phụ lục FM-SE](#). Quý vị nhất thiết cần tìm hiểu kỹ thông tin trước khi nộp hồ sơ vì hồ sơ của quý vị có thể bị từ chối nếu không nộp đầy đủ giấy tờ.

### Non Financial Requirement / Hồ sơ không yêu cầu chứng minh tài chính

If you are submitting an application where there is no 'Financial Requirement' you should read this information guide to help you decide which documents will be useful to support the statements that you have made on your visa application form (VAF). Please note: If you do not need to meet the 'Financial Requirement' you may still need to demonstrate that you can be maintained and accommodation in the UK without recourse to public funds.

Nếu quý vị nộp hồ sơ không có 'Yêu cầu về chứng minh tài chính', quý vị cần đọc thông tin hướng dẫn để quyết định giấy tờ nào là cần thiết để hỗ trợ cho những lời khai trong bản khai xin thị thực (VAF). Xin lưu ý rằng nếu quý vị không cần chứng minh tài chính, quý vị vẫn có thể cần phải chỉ ra được quý vị có thể sống tại nước Anh mà không cần phụ thuộc vào trợ cấp xã hội.

It is not a list of documents that you must submit. We do not expect you to provide all of the documents listed below, it is for you to decide which documents are most relevant to your application.

Đây không phải là danh sách những giấy tờ quý vị bắt buộc phải có đầy đủ. Quý vị là người tự quyết định nên nộp giấy tờ gì phù hợp nhất cho hồ sơ xin thị thực của mình.

The submission of all or any of these documents does not guarantee that your application will be successful. Việc nộp đầy đủ hay một phần giấy tờ theo bản hướng dẫn không phải là một đảm bảo quý vị chắc chắn sẽ được cấp thị thực.

### Hướng dẫn những giấy tờ hỗ trợ cho hồ sơ xin thị thực - Mục đích định cư

#### Information about you - Thông tin về quý vị

These documents are important because they provide information about your personal circumstances in the country in which you are applying.

Những giấy tờ này rất quan trọng vì chúng cung cấp thông tin về hoàn cảnh cá nhân của quý vị tại nước quý vị đang sinh sống & nộp hồ sơ.

<p>Completed visa application form</p> <p>In some locations, you can apply by making an online application. You should check on our <a href="#">supported countries page</a> to see if you should make an online application</p> <p>Bản khai được hoàn chỉnh</p> <p>Ở một số nơi, quý vị chỉ có thể nộp hồ sơ bằng cách điền bản khai trên mạng. Quý vị có thể kiểm tra thông tin này ở đường dẫn <a href="#">Supported countries page</a> trên trang web của UKBA, xem có cần thiết phải làm cách này không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ If your country does not support online applications you must complete and submit a <a href="#">VAF4A</a> (Personal Details Form)</li> <li>➢ If you make an <a href="#">online application</a>, you must also print the application off and submit it with any supporting documents you have chosen to submit.</li> <li>➢ You must also complete an additional appendix depending on what type of application you are submitting. There are 6 appendices on the UKBA website and you should complete the one which is applicable to you. You must attach this to the VAF4A Personal Details form and submit it with your other documents.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu tại nước nơi quý vị đang nộp hồ sơ không yêu cầu điền bản khai trên mạng, quý vị có thể điền và nộp bản khai giấy có ký hiệu <a href="#">VAF4A</a></li> <li>• Nếu quý vị phải điền bản khai trên mạng, quý vị cần in ra bản khai đã hoàn tất và nộp cùng với các giấy tờ hỗ trợ hồ sơ</li> <li>• Quý vị cũng cần điền thêm bản khai phụ lục, tùy thuộc vào loại thị thực mình xin. Có 6 bản phụ lục khác nhau trên trang web của UKBA và quý vị cần điền 1 bản phù hợp với loại thị thực của mình. Quý vị cần nộp kèm phụ lục này với bản khai thị thực qua mạng đã in ra kèm theo các giấy tờ hỗ trợ cho hồ sơ.</li> </ul>
<p>A current and valid travel document or passport</p> <p>Hộ chiếu hoặc giấy thông hành có giá trị</p>	<p>We will not issue a visa if you do not have a valid passport or travel document to put the visa in. You should ensure that your passport has at least one blank page which is free from endorsement on both sides.</p> <p>Quý vị sẽ không được cấp visa nếu không có giấy tờ này. Quý vị cần đảm bảo rằng hộ chiếu cần có ít nhất 2 trang trắng để có thể dán thị thực hay đóng dấu ở cả 2 trang.</p>
<p>One passport sized colour photograph</p> <p>Một ảnh màu cỡ ảnh hộ chiếu</p>	<p>This must comply with the requirements in our <a href="#">photo guidance</a></p> <p>Ảnh phải đúng tiêu chuẩn theo qui định, xem đường dẫn photo guidance trên mạng</p>
<p>Evidence of your permission to be in the country where you are applying, if you are not a national of that country</p> <p>Giấy phép cư trú tại nước quý vị đang nộp hồ sơ, nếu quý vị không phải là công dân của nước đó</p>	<p>This could be a residence permit, 'green card' or valid visa showing your current immigration status.</p> <p>Giấy tờ có thể là Giấy phép cư trú, "thẻ xanh" hay thị thực nhập cảnh có giá trị</p>
<p>Previous passports</p> <p>Các hộ chiếu trước đây</p>	<p>These are to show your previous travel history</p> <p>Giấy tờ này chứng minh những chuyến đi trước đây của quý vị</p>

<p>Tuberculosis (TB) certificate (where applicable)</p> <p>Giấy khám lao phổi TB (nếu áp dụng)</p>	<p>Residents aged over 11 from certain countries applying for visa to come to the UK for longer than 6 months need to get a certificate confirming that they are free from infectious Tuberculosis (TB) before applying for a visa. A list of these countries along with information on TB testing can be found on the UKBA page.</p> <p>Người trên 11 tuổi từ một số nước cụ thể theo quy định xin thị thực đến Anh trên 6 tháng cần nộp giấy khám xác nhận họ không bị nhiễm lao phổi (TB) khi nộp hồ sơ xin thị thực. Danh sách công dân những nước phải khám lao phổi có thể xem trên trang web của UKBA.</p>
<p>Evidence of your marital status</p> <p>Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân</p>	<p>This could include a marriage certificate, a civil partnership certificate, a divorce certificate or a death certificate</p> <p>Giấy tờ có thể là Giấy đăng ký kết hôn, Giấy đăng ký quan hệ đồng giới, Quyết định ly hôn hay giấy chứng tử</p>
<p>Evidence of your current employment or studies</p> <p>Giấy tờ chứng minh việc làm hay việc học tập hiện tại</p>	<p>This could include:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ a letter from your employer on company headed paper – detailing your salary and the length of your employment, confirm that you have been given time off work, and stating whether this time off is paid or unpaid</li> <li>➢ a letter from your education provider on headed paper – confirming your enrolment and leave of absence</li> <li>➢ business registration documents confirming the business owner’s name and the date when the business started trading</li> </ul> <p>Giấy tờ này có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thư từ cơ quan quý vị được in trên mẫu giấy có tiêu đề, biểu tượng của cơ quan- Nội dung cần nói rõ mức lương, thời gian công tác tại cơ quan, xác nhận ngày phép của quý vị, ghi rõ đây là kỳ nghỉ được hưởng lương hay là không.</li> <li>• Thư từ trường, tổ chức giáo dục được in trên mẫu giấy có tiêu đề, biểu tượng của trường- Nội dung cần ghi rõ thời gian khoá học và đồng ý cho nghỉ học của trường</li> <li>• Đăng ký kinh doanh khẳng định tên của chủ doanh nghiệp và ngày bắt đầu công việc kinh doanh này</li> </ul>

Evidence of English language requirement:

Yêu cầu về trình độ tiếng Anh:

<p>The applicant is required to speak and understand English to a minimum level A1 of the Common European Framework of Reference (CEFR).</p> <p>Quý vị phải đạt được trình độ nói và hiểu tiếng Anh ở mức tối thiểu A1 trong Biểu tham chiếu tiếng Anh chung của cộng đồng Châu Âu (CEFR)</p>	<p>The English requirement can be met in the following ways:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ By passing a test with an approved provider and providing a certificate that clearly shows the applicant’s name and the qualification obtained; or</li> <li>➢ By having a degree taught in English; or</li> <li>➢ By being a citizen or national of a majority English language speaking country (which is specified in the relevant Immigration Rule).</li> </ul> <p>There are some exemptions to this requirement. For further information see the Immigration Rules at <a href="#">Appendix FM-SE</a></p> <p>Quý vị có thể đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh này theo các cách sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ vượt qua kỳ kiểm tra tiếng Anh tại một trung tâm được uỷ quyền của UKBA và cung cấp chứng chỉ của kỳ kiểm tra này. Chứng chỉ phải có tên của người nộp đơn và cấp độ tiếng Anh đạt được, hoặc</li> <li>➢ có bằng cấp mà tiếng Anh là ngôn ngữ được giảng dạy, hoặc</li> </ul>
---	---

➤ là công dân của một nước sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ chính (như đã nêu cụ thể trong Luật nhập cư Anh)

Có một số miễn trừ cho yêu cầu này. Thông tin thêm có thể xem tại [Phụ lục FM-SE](#) của Luật nhập cư.

## Information about your finances and employment - Thông tin về giấy tờ tài chính và công việc

If you are completing Appendix 2 then you will need to demonstrate that you meet the 'Financial Requirement'. You need to read the Immigration Rules at Appendix FM-SE to see which documents you are required to submit.

If you do not need to meet the 'Financial Requirement' then you can submit any of the following financial documents to provide us with evidence of how your stay in the UK will be funded. You should consider including evidence of your total monthly income from all sources, for example employment, friends, family, savings and property.

- If you are providing documents from a joint account, you may wish to explain who the other account holders are, and why you have permission to spend money from the account.
- If your spouse or partner is employed, our entry clearance officer might find it helpful to see evidence of their employment and financial details
- If you are not funding your stay yourself, the person who will fund it should consider supplying the evidence.

Nếu quý vị điền bản phụ lục số 2, quý vị cần chứng minh được mình thỏa mãn các 'Yêu cầu về tài chính'. Quý vị cần đọc phụ lục FM-SE trong Luật nhập cư để tìm hiểu về các giấy tờ cần nộp.

Nếu quý vị không cần 'Yêu cầu về tài chính', quý vị có thể nộp bất kỳ những giấy tờ tài chính nào liệt kê dưới đây để chứng minh khả năng đảm bảo kinh tế trong thời gian sống tại Anh. Quý vị cần nộp những giấy tờ chứng minh tổng thu nhập từ mọi nguồn, ví dụ từ công việc, bạn bè, gia đình, tiết kiệm hay tài sản.

- Nếu cung cấp tài khoản chung, quý vị cần phải giải thích chủ thể khác là ai và tại sao quý vị được phép sử dụng tiền từ tài khoản này
- Nếu vợ/chồng, bạn đời đang làm việc, quý vị cần phải nộp những giấy tờ chứng minh công việc và tài chính của họ
- Nếu không tự chi trả chi phí, người bảo lãnh tài chính cho quý vị sẽ phải cung cấp những bằng chứng về công việc và tài chính của họ.

Bank statements or bank books Sao kê tài khoản ngân hàng hay sổ tiết kiệm	Showing what has been paid in and out of an account for up to the previous six months, and naming the account holder. If you have made deposits in your account that are not in keeping with the account history then you may wish to explain the origins and timing of these deposits. Thể hiện giao dịch tài khoản trong vòng sáu tháng và phải có tên chủ tài khoản. Nếu có thực hiện giao dịch ngân hàng nhưng không giữ sao kê, quý vị có thể cần giải thích về nguồn gốc số tiền và thời điểm thực hiện giao dịch
Bank letter or balance certificate Thư của ngân hàng xác nhận số dư tài khoản	Showing the account balance, the account holder's name and the date when the account was opened. Thể hiện thông tin tài khoản như tên chủ tài khoản, ngày mở và số dư.
Payslips Giấy trả lương	Covering up to the previous six months. If your salary is paid directly into your bank account, you could consider providing the statements showing these payments Bao gồm giấy trả lương trong 6 tháng gần nhất. Nếu lương được trả trực tiếp vào tài khoản, quý vị cần nộp sao kê tài khoản phản ánh việc trả lương này
Tax returns (business or personal) Hoá đơn thuế (thuế kinh doanh hoặc thuế cá nhân)	You could include recent documents from your government tax office, confirming your income and the amount of tax that you have paid Quý vị cần xuất trình những giấy tờ từ cơ quan thuế nhà nước, xác nhận thu nhập và mức thuế quý vị đã đóng
Business bank account statements Sao kê tài khoản kinh doanh/tài khoản	If you include these, you will need to explain why you are allowed to spend the money from a business account

công ty	Nếu nộp giấy tờ này, quý vị sẽ phải giải thích vì sao được phép sử dụng tài khoản này cho chuyến đi cá nhân của mình
Evidence of income from property or land Bảng chứng về thu nhập từ bất động sản	This could include property deeds, mortgage statements, tenancy agreements, accountant's letters, land registration documents or crop receipts. If the property or land is registered in several names, you may wish to explain how much you own. If the money earned from the land is shared, you may wish to say how it is divided.  Giấy tờ có thể bao gồm Hợp đồng nhà cửa, Hợp đồng mua nhà trả góp, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa- đất đai, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ đăng ký đất đai, Hoá đơn thuế nông nghiệp. Nếu giấy tờ nhà đất cũng đứng tên vài người khác, quý vị cần giải thích phần đầu tư của quý vị là bao nhiêu. Nếu có thu nhập từ tài sản chung này, quý vị cần nói rõ phần được hưởng là bao nhiêu

### Accommodation details - Chi tiết về nơi ở, nhà cửa tại Anh

You may wish to submit any of the following documents to provide us with evidence of your accommodation. We advise that you do not make any payments for accommodation, travel and so on until you have received your visa.

Quý vị có thể nộp bất kỳ giấy tờ nào được liệt kê dưới đây để chứng minh về nơi ở tại Anh. Lời khuyên của chúng tôi là quý vị không nên trả những chi phí có liên quan đến nơi ở, vé máy bay .vv.. nếu chưa nhận được thị thực.

Details of the accommodation that you and your sponsor intend to live in and permission for you to stay there along with evidence of any other occupants  Thông tin về nhà cửa, nơi quý vị và người bảo lãnh dự định chung sống và sự đồng ý cho quý vị ở tại đó, cùng với những bằng chứng về những người cùng sống tại đây (nếu có)	This could include:  <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Land Registry documents</li> <li>➢ mortgage statements</li> <li>➢ rent book or tenancy agreement</li> <li>➢ council tax statements</li> <li>➢ property inspection report</li> <li>➢ utilities bills</li> <li>➢ accommodation details with a supporting letter from the occupant/ landlord confirming that you are able to stay there</li> </ul> Giấy tờ này bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giấy đăng ký chủ quyền đất đai</li> <li>• Giấy tờ mua nhà trả góp</li> <li>• Hợp đồng thuê nhà</li> <li>• Hoá đơn thuế nhà</li> <li>• Bản báo cáo nhà cửa của thanh tra nhà đất</li> <li>• Hoá đơn điện, nước...</li> <li>• Chi tiết về nhà ở với một lá thư hỗ trợ của người ở cùng căn nhà/chủ cho thuê - xác nhận đồng ý cho quý vị ở đó</li> </ul>
---	---

### Information about your sponsor in the UK - Thông tin về người bảo lãnh tại Anh

If you are completing Appendix 2 then you will need to demonstrate that you meet the 'Financial Requirement'. You need to read the Immigration Rules at [Appendix FM-SE](#) to see which documents you are required to submit.

If you do not need to meet the 'Financial Requirement' then you may wish to provide some of the following documents to help to show your sponsors circumstances in the UK.

Nếu quý vị điền bản phụ lục số 2, quý vị sẽ phải chứng minh thỏa mãn các 'Yêu cầu về tài chính'. Quý vị cần đọc [phụ lục FM-SE](#) trong Luật nhập cư để hiểu rõ cần phải nộp các giấy tờ nào.

Nếu quý vị không cần các 'Yêu cầu về tài chính', quý vị cần cung cấp một số những giấy tờ sau để chứng minh hoàn cảnh kinh tế-xã hội của người bảo lãnh ở Anh.

<p>Evidence of your sponsor's current employment, studies or other means of support and total monthly income after tax.</p> <p>Bằng chứng về công việc hiện tại, việc học tập, bằng chứng về các nguồn thu nhập khác và tổng thu nhập hàng tháng sau thuế của người bảo lãnh</p>	<p>This could include a variety of any of the financial documents outlined above in the finances section. Details of annual taxable income in the UK are normally found on HM Revenue &amp; Customs form P60</p> <p>Any details of study should also be provided.</p> <p>Người bảo lãnh có thể nộp bất kỳ giấy tờ nào như đã hướng dẫn trong phần tài chính. Bản chi tiết thuế trả hàng năm ở Anh thể hiện ở bản khai thuế HMRC P60</p> <p>Người bảo lãnh nên cung cấp những văn bằng, chứng chỉ học tập của mình (nếu có).</p>
<p>Evidence of your sponsor's immigration status/ permission to be in the UK</p> <p>Bằng chứng về việc định cư/ giấy phép cư trú tại Anh của người bảo lãnh</p>	<p>This could be copies of:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ bio-data pages from their passport or travel document</li> <li>➢ valid UK visa or UK stamp from their passports</li> <li>➢ Home Office letter confirming their permission to stay in the UK</li> </ul> <p>Giấy tờ có thể là bản sao của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trang hộ chiếu có thông tin cá nhân, ảnh hoặc giấy thông hành</li> <li>• Thị thực có giá trị hoặc dấu Nhập cảnh Anh trong hộ chiếu</li> <li>• Thư của Bộ Nội vụ Anh xác nhận quyền cư trú tại Anh</li> </ul>
<p>Evidence of your relationship to your sponsor and any contact between you</p> <p>Bằng chứng về mối quan hệ của quý vị với người bảo lãnh và những giấy tờ chứng minh sự liên lạc giữa hai người</p>	<p>This could be a letter from your sponsor confirming your relationship and that they are supporting your application along with copies of:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ your birth certificate or adoption certificate</li> <li>➢ your marriage certificate or civil partnership certificate</li> <li>➢ a death or divorce certificate</li> <li>➢ photographs of your wedding, civil partnership ceremony or other time spent together</li> <li>➢ phone records</li> <li>➢ emails, letters or cards</li> </ul> <p><b>* You should not submit DVDs or video cassettes*</b></p> <p>Có thể là thư của người bảo lãnh xác nhận mối quan hệ và cam kết bảo lãnh cho quý vị với bản sao của những giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• giấy khai sinh hay quyết định nhận con nuôi</li> <li>• giấy giấy đăng ký kết hôn hay quan hệ đồng giới</li> <li>• giấy chứng tử hay quyết định ly hôn</li> <li>• ảnh chụp trong lễ cưới, trong lễ đăng ký quan hệ đồng giới hay ảnh chụp trong các sự kiện khác của hai người</li> <li>• bằng chứng về các cuộc gọi điện thoại</li> <li>• email, thư từ, bưu thiếp, bưu ảnh v.v</li> </ul> <p><b>*Lưu ý: Quý vị không nộp đĩa DVD hay băng casset</b></p>

## Adult dependant relatives - Người phụ thuộc khác

If you are applying as an adult dependant relative, your sponsor should also complete a [Sponsorship Undertaking Form \(SU07\)](#)

In addition to the documents mentioned above, you may wish to provide some of the following documents to help to show your circumstances.

Nếu quý vị xin thị thực theo diện phụ thuộc kinh tế vào người bảo lãnh là con hay cháu thì người bảo lãnh cần phải điền Bản Cam kết Bảo lãnh (ký hiệu SU07)

Ngoài các giấy tờ như đã hướng dẫn ở trên, quý vị cần nộp thêm một số giấy tờ sau để chứng minh hoàn cảnh hiện tại của mình

<p>Evidence of any income you receive from other sources such as friends, family, savings, property etc</p> <p>Bằng chứng về thu nhập của quý vị từ các nguồn khác như bạn bè, gia đình, tiền tiết kiệm, bất động sản....</p>	<p>This could include a variety of any of the financial documents outlined above in the finances section. If you have made deposits in your account that you are not in keeping with the account history then you may wish to explain the origins and timing of these deposits.</p> <p>Quý vị có thể nộp bất kỳ giấy tờ nào như đã hướng dẫn trong phần tài chính. Nếu có thực hiện giao dịch ngân hàng nhưng không giữ sao kê, quý vị có thể cần giải thích về người gốc số tiền và thời điểm thực hiện giao dịch</p>
<p>Evidence of your personal circumstances</p> <p>Bằng chứng về hoàn cảnh cá nhân của quý vị</p>	<p>You may wish to provide details if you reside with, or receive support from, other family members; or you have other family members who reside in the same country as you.</p> <p>If you are living alone, you might provide:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>➢ your divorce certificate</li><li>➢ the death certificate for your spouse</li><li>➢ medical letters or reports detailing problems with your health or issues of a compassionate nature.</li><li>➢ if your care is provided by a local authority, charity etc then you should provide the letter confirming this. If they are no longer able to provide this care then this should be confirmed in the letter.</li></ul> <p>Quý vị có thể cung cấp bằng chứng nếu quý vị đang sống chung hoặc nhận hỗ trợ tài chính từ thành viên khác trong gia đình, hoặc có bằng chứng về việc có những thành viên trong gia đình đang sống cùng quý vị ở trong nước.</p> <p>Nếu quý vị sống độc thân, quý vị cần cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• giấy ly hôn</li><li>• giấy chứng tử của vợ/chồng</li><li>• xác nhận y tế hoặc các bằng chứng nếu quý vị gặp phải vấn đề sức khỏe hay trầm cảm</li><li>• nếu quý vị được địa phương, xã hội hay các tổ chức từ thiện bảo trợ..quý vị cần cung cấp thư xác nhận. Nếu không còn được tiếp tục bảo trợ bởi các tổ chức này, quý vị cũng cần thư xác nhận việc chấm dứt bảo trợ.</li></ul>

### Other Details – Các thông tin khác

You should read the following guidance to determine what further documentation you should consider submitting. This depends on that type of application you have made and which appendix you have completed.

<p>Evidence of service if applying as a former Gurkha or their dependant</p> <p>Bằng chứng về việc tham gia quân đội nếu quý vị trước đây từng trong đội quân Gurkha hay là người phụ thuộc của những quân nhân này</p>	<p>You should provide documentary evidence detailing:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ you or your spouse's army service number</li> <li>➤ enlisting and discharge dates</li> <li>➤ your or your sponsor's Certificate of Service.</li> </ul> <p>Quý vị cần cung cấp các giấy tờ chỉ ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số hiệu quân nhân của quý vị hoặc của vợ/chồng</li> <li>• Ngày nhập ngũ/ giải ngũ</li> <li>• Chứng nhận tham gia quân đội của quý vị hay của vợ/chồng</li> </ul>
<p>Evidence of sponsors Military Service</p> <p>Bằng chứng người bảo lãnh tham gia quân đội</p>	<p>You should provide evidence of your sponsor's service number, enlisting date, rank and current posting location. This could be in the form of:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ HM Forces I.D</li> <li>➤ Posting Orders</li> </ul> <p>Quý vị cần cung cấp bằng chứng về số hiệu quân nhân của người bảo lãnh, ngày nhập ngũ, chức vụ và vị trí đóng quân hiện tại. Giấy tờ cần nộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng minh thư quân đội Hoàng Gia</li> <li>• Lệnh nhập ngũ</li> </ul>